TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:100/2020/HS-PT
Ngày: 21-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa*: Ông Nguyễn Huỳnh Đức;
- *Các Thẩm phán*: Ông Trương Văn Lộc;
Ông Lê Quân Vương.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 và 21 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 88/2020/TLPT-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Thị H. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 132/2020/HS-ST ngày 04 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Nguyễn Thị H, sinh năm 1985 tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú: Ấp 1, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai; tạm trú: Tổ 3, khu phố Đ, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1960 và bà Phan Thị N1, sinh năm 1962; bị cáo có chồng tên Trương Văn M, sinh năm 1980 và có 02 con (lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại nhưng không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị H và bà Vũ Thị C là hàng xóm, cùng cư trú tại tổ 3, khu phố Đ, phường D, thị xã Dĩ An (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương. Quá trình

sinh sống, Nguyễn Thị H và bà C có xảy ra mâu thuẫn trong sinh hoạt hàng ngày.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 21/10/2019, bà C cùng con trai Lìu Sỳ K đang sửa điện trước nhà, Nguyễn Thị H đi làm về và có đi ngang qua chỗ bà C. Khi vào nhà, H kêu con trai mình là Trương Đan H1 đi nấu cơm nhưng do cơm trong nồi bị thiu, H kêu con trai bỏ cơm vào túi ny lon mang ra ngoài cho chó nhà hàng xóm ăn còn H cầm cái chén sành màu trắng, đường kính khoảng 10 cm đi sang nhà anh Phạm Văn T ở sát vách nhà bà C để trả. Nghe H nói với con như vậy, bà C nghĩ là H đang chửi mình nên khi H đi ngang qua, bà C hỏi: "Mày nói ai là chó?". Lúc này H và bà C lời qua tiếng lại, H nói: "Bà đừng có giống dân T sang lấn chiếm đất người ta". Hai bên lời qua tiếng lại, thách thức đánh nhau nên H bực tức xông vào, dùng cái chén sành đang cầm trên tay trái đánh 4-5 cái vào mặt bà C làm chén sành bị vỡ. H tiếp tục quơ mảnh vỡ của chén sành làm rách mu bàn tay phải và làm đứt ngón 2 bàn tay trái của bà C, gây thương tích. Hai bên nắm tóc, giằng co qua lại với nhau thì anh Phạm Văn T nghe tiếng la hét bên ngoài, chạy ra ngăn cản. Sau đó, bà C được người nhà đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa N.

Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số 1043/TgT/2019 ngày 14/11/2019 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Đồng Nai:

- Sẹo vùng nhân trung đến môi trên tổng kích thước (2,5x0,3) cm, sẹo đổi màu, xấu về thẩm mỹ (áp dụng Chương 9, điều IV, mục 1). Tỷ lệ: 11%.

- Sẹo vùng cằm phải kéo xuống dưới cành ngang bên phải kích thước (5,5x0,3)cm, xơ dính, đổi màu, xấu về thẩm mỹ (áp dụng Chương 9, điều IV, mục 1). Tỷ lệ: 11%.

- Sẹo trong niêm mạc môi trên bên phải và trong niêm mạc dưới bên trái kích thước lần lượt là (0,8x0,3) cm và (0,5x0,1) cm (áp dụng Chương 9, điều I, mục 1). Tỷ lệ: 02%.

- Sẹo mu bàn tay phải kích thước (11x0,2) cm (áp dụng Chương 9, điều I, mục 1). Tỷ lệ: 03%.

- Sẹo ngón 2 bàn tay trái kích thước (3,7x0,2) cm (áp dụng Chương 9, điều I, mục 1). Tỷ lệ: 01%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể (áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 25% (hai mươi lăm phần trăm).

Vật gây thương tích: Vật sắc.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Vũ Thị C yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị H bồi thường chi phí điều trị thương tích và thẩm mỹ, chi phí ăn uống, đi lại, chi phí tổn thất tinh thần là 25.000.000 đồng, gồm chi phí điều trị thương tích 13.681.000 đồng, tiền bồi thường tổn thất tinh thần 11.319.000 đồng. Số tiền 15.000.000 đồng cà sẹo, bà C chưa điều trị, khi nào điều trị xong thì bà C sẽ yêu cầu bị cáo bồi thường sau.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 132/2020/HS-ST ngày 04/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương đã tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội "Cố ý gây thương tích"

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự và quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 04/5/2020, bị cáo Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Về thời hạn kháng cáo, đơn kháng cáo của các bị cáo đúng theo thời hạn luật định. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cho rằng cái chén không thể là hung khí khiến bị hại bị thương tích như giám định, tuy nhiên bị cáo thừa nhận hành vi dùng chén sành đánh 4-5 cái vào mặt bị hại. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H về tội "Cố ý gây thương tích" là đúng người, đúng tội. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, xét thấy, hành vi của bị cáo dùng hung khí tấn công bị hại liên tiếp vào vùng mặt, tay (vết thương xấu về thẩm mỹ), gây thương tích 25%. Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo nhưng không ăn năn hối cải thể hiện qua việc bị cáo bán nhà có tiền nhưng không bồi thường cho bị hại, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo mức hình phạt 03 (ba) năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 21/10/2019, tại khu vực tổ 3, khu phố Đ, phường D, thị xã Dĩ An (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương, Nguyễn Thị H đã có hành vi dùng chén sành đánh 4 - 5 cái vào mặt và quơ mảnh vỡ của chén sành làm rách mu bàn tay phải và làm đứt ngón 2 bàn tay trái của bà Vũ Thị C tạo ra vết thương vùng nhân trung kéo dài đến môi trên hình chữ V dài 2,5 cm (khâu 8 mũi chỉ); 01 vết thương môi trên dài 01 cm (may 03 mũi chỉ); 01 vết thương môi dưới dài 01 cm (khâu 03 mũi chỉ); 01 vết thương vùng cằm dài 07

cm (khâu 12 mũi chỉ) 01 vết thương mu tay dài 10 cm (khâu 14 mũi chỉ) và 01 vết thương ngón II tay dài 03 cm (khâu 04 mũi), Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà C là 25%.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị H về tội "Cố ý gây thương tích" với tình tiết định khung là "Dùng hung khí nguy hiểm" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo: Hội đồng xét xử xét thấy, do mâu thuẫn nhỏ nhặt trong đời sống hằng ngày, bị cáo Nguyễn Thị H đã dùng hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho bị hại bà Vũ Thị C với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 25%.

Xét thấy, hành vi của bị cáo Nguyễn Thị H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cho rằng chén sành không phải là hung khí nguy hiểm để gây ra thương tích cho bị hại nhưng bị cáo thừa nhận hành vi dùng chén sành đánh vào mặt bị hại 4-5 cái. Do đó, thái độ thành khẩn của bị cáo chỉ được chấp nhận một phần, bị cáo không ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội, bị cáo chưa bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại nên không đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Đối với yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi Tòa án cấp sơ thẩm xét xử, bị cáo cung cấp được tình tiết: Bằng tổ quốc ghi công của ông Phan Văn S là chú của bị cáo; giấy chứng nhận thương binh hạng Bốn 37% của bà Trương Thị T1 là mẹ chồng của bị cáo. Xét thấy, đây không phải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn có đơn xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo có hai con đang độ tuổi ăn học nhưng chồng bị cáo thất nghiệp do dịch bệnh Covid-19; Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo và giảm một phần hình phạt đối với bị cáo.

Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về xin hưởng án treo, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

[4] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm là không phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị H không phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1/ Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 132/2020/HS-ST ngày 04/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2/ Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Thị H không phải nộp.

3/ Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Dương; 1
- TAND thành phố D; 2
- VKSND thành phố D; 1
- Chi cục THADS thành phố D; 1
- Phòng PV06 - Công an tỉnh BD; 1
- Công an thành phố D; 2
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 1
- Bị cáo; 1
-Lưu: Tổ HCTP, HSVA, Tòa HS. 3

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Huỳnh Đức